

phần bán cho xã viên trong hợp tác xã dùng vào sản xuất. Cần chú ý trừ suất miễn thu cho số xã viên và những người trong gia đình họ chuyên sản xuất thủ công nghiệp cũng như cho số xã viên làm nông nghiệp nhưng luân phiên sản xuất thủ công nghiệp. Đối với những trường hợp sản xuất thủ công nghiệp chỉ có tính cách là nghề phụ, hoặc là hoạt động từng thời vụ, quy mô nhỏ, thu nhập ít thì chưa thu thuế lợi tức doanh nghiệp. Thuế lợi tức doanh nghiệp thu vào hợp tác xã nông nghiệp kiêm thủ công nghiệp theo thuế suất thấp nhất, tức là 80% và thu dứt khoát từng tháng, cuối năm không phải thanh toán lại.

### 8. Sản xuất thủ công nghiệp trong từng vùng kinh tế.

Sản xuất thủ công nghiệp trong từng vùng kinh tế: thành thị, nông thôn, miền núi, đồng bằng có đặc điểm khác nhau. Do đó, Ủy ban hành chính các cấp cần lãnh đạo chặt chẽ việc thi hành chính sách thuế công thương nghiệp, nhất là thuế lợi tức doanh nghiệp đối với các cơ sở sản xuất thủ công nghiệp. Trong điều lệ thuế cũng như trong các thông tư hướng dẫn của Bộ chỉ nêu những điểm chung, căn cứ theo đó Ủy ban hành chính các cấp thành phố, tỉnh, trong những trường hợp cần thiết, cần vận dụng chính sách và những điều quy định chung mà có những quyết định cụ thể, thích hợp với tình hình của địa phương mình.

Các Chi cục thu, Sở, Ty tài chính cần nghiên cứu kỹ tình hình thủ công nghiệp ở địa phương, bàn bạc với cơ quan quản lý thủ công nghiệp cùng xét kỹ các trường hợp cụ thể và căn cứ vào Điều lệ thuế và các thông tư của Bộ Tài chính mà đề xuất ý kiến với cấp ủy và chính quyền địa phương để giải quyết cho thích đáng, đồng thời báo cáo về Bộ để theo dõi và rút kinh nghiệm chung.

Năm 1966 là năm đầu thi hành Điều lệ thuế công thương nghiệp mới, tình hình kinh tế năm 1966 lại có nhiều biến chuyển do hoàn cảnh chiến tranh. Để bảo đảm thực hiện đúng chính sách, cần phải nắm vững quan điểm và đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước đối với sản xuất thủ công nghiệp, thực hiện đầy đủ các

điều quy định trong Điều lệ thuế, phát huy tác dụng của chính sách để góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất và củng cố hợp tác xã. Trong việc chỉ đạo của cơ quan thu cũng như trong việc chấp hành của cán bộ thu, có quán triệt sâu sắc quan điểm chính sách và yêu cầu nhiệm vụ, thì mới tránh được lối làm việc tùy tiện, buông lỏng. Thông tư này hướng dẫn việc thanh toán thuế lợi tức năm 1966, đồng thời cũng giải thích thêm về tinh thần và yêu cầu quản lý của cán bộ thu đối với hợp tác xã thủ công nghiệp từ nay về sau. Theo yêu cầu đó, không phải đến lúc phải thu thuế lợi tức, cán bộ mới đi sâu tìm tòi tài liệu để tính toán, mà phải thường xuyên quản lý hợp tác xã. Trong công tác quản lý thường xuyên hợp tác xã, điều căn bản nhất là cán bộ thu phải có nhiệt tình rất cao đối với hợp tác xã do mình phụ trách quản lý, phải đi sát với hợp tác xã, ra sức chăm nom cho hợp tác xã sản xuất tốt và tiết kiệm, động viên và giúp đỡ cho các xã viên và các ủy viên quản trị, trước tiên là các người giác ngộ nhất, biết chăm lo tăng cường và củng cố hợp tác xã, tự giác đấu tranh ngăn ngừa những hành động vi phạm luật lệ của Nhà nước, có hại cho lợi ích lâu dài của hợp tác xã.

Hà-nội, ngày 17 tháng 2 năm 1967

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

### TỔNG CỤC LƯƠNG THỰC

**QUYẾT ĐỊNH số 61-LT/QĐ ngày 5-5-1967 ban hành ba tiêu chuẩn ngành của bột.**

### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LƯƠNG THỰC

Căn cứ nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp;

*Căn cứ nghị định số 167-CP ngày 18-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lương thực;*

*Theo đề nghị của ông trưởng phòng khoa học kỹ thuật trực thuộc Tổng cục,*

### QUYẾT ĐỊNH

*Điều 1. — Nay ban hành ba tiêu chuẩn ngành ghi trong bản danh mục kèm theo, bao gồm :*

- Bột. Phương pháp thử
- Bột mì 80%. Yêu cầu kỹ thuật
- Bột mì 75%. Yêu cầu kỹ thuật

*Điều 2. — Các ông Chánh văn phòng, Cục trưởng, Vụ trưởng, Trưởng ban thanh tra, và*

*trưởng các phòng trực thuộc Tổng cục chịu trách nhiệm thi hành và trong phạm vi quyền hạn của mình có nhiệm vụ hướng dẫn các đơn vị trong ngành thi hành quyết định này cho tốt.*

*Điều 3. — Các ông Giám đốc sở, Trưởng ty lương thực, Giám đốc các xí nghiệp xay xát lúa mì và chế biến bột mì chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các điều quy định trong các văn bản ban hành theo quyết định này.*

*Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1967.*

*Hà-nội, ngày 5 tháng 5 năm 1967*

Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực

**TRẦN VĂN HIỀN**

### DANH MỤC TIÊU CHUẨN NGÀNH

*(ban hành kèm theo quyết định số 61 LT/QĐ ngày 5-5-1967 của Tổng cục Lương thực)*

Số hiệu	Tên gọi của tiêu chuẩn	Hình thức ban hành	Ngày có hiệu lực	Phạm vi áp dụng
56. TCN 1.67	Bột. Phương pháp thử	Chính thức áp dụng	1 - 6 - 1967	trong ngành
56. TCN 2.67	Bột mì 80%. Yêu cầu kỹ thuật	Chính thức áp dụng	1 - 6 - 1967	trong ngành
56 TCN 3.67	Bột mì 75%. Yêu cầu kỹ thuật	Chính thức áp dụng	1 - 6 - 1967	trong ngành

Tổng cục trưởng Tổng cục Lương thực

**TRẦN VĂN HIỀN**

PHỤ THỦ TƯƠNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiến-bộ Hà-nội